

Bản án số: 98/2019/HS-ST

Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thùy Hương;**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Huỳnh Văn Nhân;**

Ông Phan Ngọc Đáng;

- Thư ký phiên tòa: **Ông Võ Trung Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/HSST ngày 06/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 690/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019 đối với:

1. Bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1979 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực T, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con của ông Trần Văn N và bà Võ Thị Thu H; Vợ là Lê Kim C, sinh năm 1978 và có 02 người con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Vinh Q – Văn phòng luật sư Vinh Q thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; Có mặt.

2. Bị hại: Ông Huỳnh Kha N, sinh năm 1977; Trú tại tổ 12, khu vực T, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Ông Lê Văn K, sinh năm 1978; Trú tại tổ 10 khu vực T, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.
- Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1982; Trú tại khu vực T, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.
- Bà Lê Kim C, sinh năm 1978; Trú tại tổ 9, khu vực T, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ, ngày 24/6/2019 Trần Văn T đi bộ từ nhà tại tổ 9, khu vực T, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ đến phần đất ruộng của T cách nhà khoảng 600m đến 700m để lấy máy bơm nước chuẩn bị dọn đất xạ lúa. Lúc này, T phát hiện có một đàn vịt cò khoảng 02 tháng tuổi của anh Huỳnh Kha N đang ở trong phần lưới rào khu vực chặn thả vịt của anh Lê Văn K. Do không có ai trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp đàn vịt mang về nhà nuôi lấy trứng. T đã dùng tay lùa đàn vịt làm sập phần lưới rào đi xuống ruộng thủy lợi để về nhà của T. Khi lùa đàn vịt về đến nhà, T dồn vịt vào một góc nhà chứa củi. Sau đó dùng bao ny lông (Loại bao dùng để đựng lúa) bắt vịt vào bao mang ra chỗ vườn phía sau nhà vây nhốt lại. Đến khoảng 05 giờ ngày 24/6/2019 anh Huỳnh Kha N đi ra khu vực chặn thả vịt thì phát hiện bị mất trộm vịt nên đi tìm nhưng không gặp. Đến sáng ngày 26/6/2019, anh N mới phát hiện đàn vịt bị mất trộm đang được nuôi nhốt trong phía sau vườn nhà của T nên trình báo công an phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Vật chứng thu giữ là 85 con vịt cò khoảng 02 tháng tuổi có tổng trọng lượng 60.605 kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/BKL-HĐĐG ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thủy kết luận: 85 con vịt có trọng lượng từ 610 gam/con đến 820 gam/con có tổng giá trị thành tiền là 3.612.500 đồng.

Quá trình điều tra, Thâm đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 26/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh N. Anh N nhận lại 85 con vịt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 92/CT-VKSBT ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Bản Cáo trạng. Đồng thời phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h,i,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên bị cáo có thể cải tạo được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Về Vật chứng là 85 con vịt đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không giải quyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nên cáo trạng truy tố bị cáo tội danh trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu; Đã trả lại tài sản cho bị hại và bị cáo có hai người chú có công với cách mạng. Đối với đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên luật sư thống nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, ban hành quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ, ngày 24/6/2019 bị cáo T từ nhà tại tổ 9, khu vực Thới Long, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy ra ruộng cách nhà khoảng 600m-700m. Bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 85 con vịt của anh Huỳnh Kha N đem về nhà của bị cáo, nhằm mục đích nuôi vịt lấy trứng bán. Tổng giá trị 85 con vịt là 3.612.500 đồng.

Hành vi lấy trộm tài sản người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Văn T theo tội danh và điều luật như Cáo trạng là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân nên cần áp dụng hình phạt tù để nghiêm trị hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy bị cáo hám lợi nhất thời, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự thì trường hợp của bị cáo đủ điều kiện nên xét đề nghị của Viện kiểm sát và luật sư cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 85 con vịt thuộc quyền sở hữu của bị hại ông Huỳnh Kha N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(*Hai trăm nghìn*)đồng theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06(Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy ra quyết định xử lý vật chứng trả tài sản cho bị hại.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị hại không yêu cầu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(*Hai trăm nghìn*)đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/11/2019).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Công an quận Bình Thủy;
- Cơ quan THA hình sự quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS Quận Bình Thủy;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương